

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG LOẠI GIỎI
"HỌC TẬP TỐT - RÈN LUYỆN TỐT" NĂM HỌC 2018-2019**

(Kèm theo quyết định số: 213./QĐ-DSG-TĐKT ngày 16 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập	Điểm TB rèn luyện	Ghi chú
1	DH11601259	Lâm Tấn Phước	D16_CDT01	8.66	89.00	
2	DH11601059	Vương Sinh Trí	D16_CDT01	8.08	88.00	
3	DH11602910	Ngô Cao Bằng	D16_CDT02	8.11	92.00	
4	DH11600787	Nguyễn Văn Linh	D16_CDT02	8.35	88.00	
5	DH51600761	Nguyễn Tấn Lộc	D16_TH02	8.05	81.00	
6	DH51601700	Nguyễn Đắc Chí	D16_TH03	8.53	80.00	
7	DH51603225	Nguyễn Bạch Nhật Long	D16_TH03	8.42	89.00	
8	DH51603902	Hồng Thuận Phát	D16_TH10	8.06	87.00	
9	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	8.14	80.00	
10	DH51803164	Nguyễn Quang Huy	D18_TH07	8.95	83.00	
11	DH51800736	Đặng Kiên Phong	D18_TH13	8.07	80.00	
12	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	8.15	84.00	
13	DH41601386	Võ Nhựt Cường	D16_VT01	8.35	89.00	
14	DH41600309	Trần Ngọc Thanh Nhi	D16_VT01	8.77	89.00	
15	DH41600155	Dương Nguyên Phước	D16_VT01	8.44	90.00	
16	DH91603351	Trần Minh Thuận	D16_MT2TT	8.19	80.00	
17	DH91602066	Nguyễn Ngọc Mai	D16_MT3DH	8.40	84.00	
18	DH91601513	Văn Thị Bích Nhi	D16_MT4NT	8.15	84.00	
19	DH91603765	Phạm Thị Thanh Thảo	D16_MT4NT	8.11	86.00	
20	DH91703682	Hà Thái Hiệp Luân	D17_TK3DH	8.19	89.00	
21	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	8.19	81.00	
22	DH81603844	Võ Quốc Duy	D16_XD04	8.32	87.00	
23	DH81805721	Hồ Thị Thu Thủy	D18_XD02	8.71	83.00	
24	DH71600491	Lê Thị Quỳnh Hương	D16_KD02	8.00	87.00	
25	DH71600952	Mai Thị Tuyết Vân	D16_MAR01	8.45	83.00	
26	DH71602178	Trần Thị Yên Ngọc	D16_TC02	8.04	84.00	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập	Điểm TB rèn luyện	Ghi chú
27	DH71602682	Ngô Thị Thanh Xuân	D16_TC03	8.40	91.00	
28	DH71602664	Hồ Diễm Phúc	D16_TC04	8.72	85.00	
29	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	D17_QT02	8.50	81.00	
30	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_QT12	8.21	81.00	
31	DH71801172	Quách Thị Thủy	D18_QT03	8.78	88.00	
32	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_QT07	8.08	87.00	
33	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	D18_QT09	8.83	83.00	
34	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_QT10	8.31	84.00	
35	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_QT11	8.17	88.00	
36	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_QT16	8.11	84.00	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2019

